

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG SU PHÌ
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 05/2017/HSST
Ngày 25/7/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG SU PHÌ- TỈNH HÀ GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Cao Danh Nhân**.

- Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Phạm Văn Thích**.

+ Ông: **Vương Văn Thắng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Khuyên** – Thư ký

Toà án

- Đại diện VKSND huyện Hoàng Su Phì, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Ông **Lù Minh Tiên** – Kiểm sát viên.

Vào hồi 08 giờ ngày 25 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở TAND huyện Hoàng Su Phì xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2017/HSST ngày 06 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

- **Đặng Xuân T** (tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1985 tại xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang. Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Đặng Kim S; SN: 1957; Con bà: Lý Xà S (đã chết). Gia đình có 3 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Có vợ là Vàng Thị P; SN: 1987, có 2 con, con lớn nhất sinh năm 2005, con nhỏ nhất sinh năm 2008. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 16/5/2017 hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H. Có mặt .

-- **Đặng Văn C** (tên gọi khác: không) - Sinh năm: 1966 tại xã B, huyện H, tỉnh Hà Giang Nơi ĐKKHKT: thôn S, xã Bản L, huyện H, tỉnh Hà Giang. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: không; Dân tộc: Dao; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không. Con ông: Đặng Văn Q; SN: 1940; Con bà: Lý Thị T; SN: 1939. Gia đình có 7 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Có vợ là Đặng Thị N; SN: 1971, có 2 con, con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 1993. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt ngày 15/5/2017 hiện nay đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện H. Có mặt .

Người bị hại: ông Triệu Chòi D .

Trú tại thôn T, xã H, huyện H, Hà Giang.

Người được bị hại uỷ quyền: anh Lý Văn H; SN: 1989

Trú tại thôn T, xã H, huyện H, Hà Giang. Có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Đặng Thị N; SN: 1971.

Trú tại thôn S, xã B, huyện H, Hà Giang. Có mặt.

- Chị Đặng Xà S; SN: 1978

Trú tại thôn B, xã B, huyện H, Hà Giang. Vắng mặt có lý do.

- Chị Vàng Thị P; SN: 1987.

Trú tại thôn B, xã B, huyện H, Hà Giang. Có mặt.

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11h trưa ngày 28/02/2017 bị cáo Đặng Xuân T từ nhà tại thôn B, xã B có mang theo 01 túi vải đi bộ sang nhà bị cáo Đặng Văn C ở thôn S, xã B với mục đích rủ nhau lên rừng tìm cây tam thất bán. Khi đến nơi là khoảng 12h trưa cùng ngày thấy C ở nhà một mình đang chuẩn bị ăn cơm thì C rủ T ăn cơm cùng, ăn xong cả hai ra ngồi uống nước thì T nói với C: “ Hay mình đi bắt trộm dê không đi tìm cây tam thất nữa” rồi rủ C lên khu vực rừng thuộc thôn T, xã H nơi giáp ranh với thôn S, xã B vì trước đây T lên khu rừng đó đã thấy một đàn dê không có người trông coi, thấy vậy C đồng ý, sau khi bàn bạc xong T bảo C đi lấy 01 đoạn dây thừng dài khoảng 03 m rồi C lấy tiếp 02 chiếc đèn pin của gia đình đưa cho T cắt vào túi vải sau đó cả hai đi bộ theo đường mòn lên khu rừng giáp ranh hai xã B và xã H để bắt trộm dê, khi đến nơi lúc đó khoảng 17h thì phát hiện thấy đàn dê khoảng 10 con đang ở trong hang đá, hai bị cáo bắt được 01 con cái có màu lông nâu đen nặng khoảng 35kg để cho C giữ rồi T tiếp tục bắt được 01 con dê cái nữa lông màu nâu đen nặng khoảng 37kg, T tháo chuông ở cổ dê đưa cho C cắt vào túi rồi dùng dây thừng mang theo và dây chuông dê để buộc mỗi đầu 1 con rồi dắt đi về, lúc đó có 01 con dê con chạy theo nên T cũng lừa luôn dê con đi về theo đường cũ, dê con nặng khoảng 17kg). C dắt dê đi trước, T lừa theo sau đi được khoảng 1 giờ thì trời tối, cả hai bị cáo lấy đèn pin để soi đường về, trên đường đi khi đến gần một nhà dân đang có đám ma, để tránh sự phát hiện hai bị cáo đã đi vòng đường rừng khác, đến khoảng 20h thì về đến nhà C, các bị cáo buộc dê vào cột nhà rồi đi nấu cơm, trong lúc ăn cơm hai bị cáo đã thoả thuận mỗi bị cáo lấy 01 con dê cái, còn 01 con dê con thống nhất trị giá 1,1 triệu đồng, C lấy dê con để nuôi rồi thanh toán cho T 550.000,đ, sau đó sợ mọi người biết thì hai bị cáo bàn bạc nếu ai hỏi T lấy dê ở đâu mà có thì sẽ trả lời lấy dê nhà C về nuôi rồi vì nhà C cũng đang nuôi dê, như vậy mọi người dễ tin hơn, còn ai hỏi C lấy dê ở đâu thì cũng trả lời dê của T nhờ nuôi hộ. Sau đó đến khoảng 23h thì T tự dắt 01 con dê được chia về buộc ở

gần sân bếp đến sang hôm sau (01/3/2017) chị Vàng Thị P là vợ T có hỏi nguồn gốc con dê ở đâu mà có thì T có nói là dê của C cho về nuôi rồi thì chị P không hỏi gì thêm. Sau khi nuôi được hơn 1 tháng đến ngày 21/4/2017 T bán con dê đó cho chị Đặng Xà S với giá 2,2 triệu đồng, chị S đã trả cho T 2 triệu còn nợ 200.000,đ. Trong thời gian chị S đang nuôi thì đến ngày 12/5/2017 anh Lý Văn H phát hiện được con dê cái đó chính là dê của gia đình bố vợ bị mất nên đã báo công an đến giải quyết và trong quá trình điều tra đã thu giữ được 03 con dê mà hai bị cáo đã trộm cắp được; 02 chiếc đèn pin màu vàng xanh (do Trung Quốc sản xuất) có dây đai đeo màu đen; 01 chuồng dê bằng sắt có đường kính 06cm, chiều cao cả móc treo là 10cm, 01 túi vải đen (loại túi của dân tộc Dao) đã qua sử dụng. Ngày 16/5/2017 Cơ quan điều tra Công an huyện Hoàng Su Phì ra quyết định trưng cầu định giá đối với 03 con dê là tài sản trộm cắp. Kết quả Hội đồng định giá tài sản huyện Hoàng Su Phì ngày 19/5/2017 kết luận: 03 con dê có tổng trọng lượng 89kg. trị giá 6.230.000,đ (sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng)

Trong quá trình đề nghị cơ quan pháp luật giải quyết bị hại là ông Triệu Chòi D đã uỷ quyền cho con rể là anh Lý Văn H được tham gia tố tụng đến khi kết thúc phiên toà. Tại giai đoạn điều tra anh Lý Văn H đã được cơ quan điều tra trả lại 03 con dê và các bị cáo đã nhờ gia đình bồi thường xong toàn bộ chi phí theo hai bên đã thoả thuận. Tại phiên toà anh không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý hành vi của các bị cáo theo qui định.

Đối với chị Đặng Xà S trong quá trình điều tra cho biết: Ngày 21/4/2017 có biết nhà T ở cùng thôn có dê bán nên chị có đến hỏi bị cáo nhất trí 01 con dê cái màu lông đen với giá 60.000,đ/kg, khi cân lên được 37 kg và chị đã thanh toán cho bị cáo 02 triệu đồng, còn nợ 200.000,đ. Khi mua thì bị cáo nói dê mua của anh C ở thôn S đến khi công an đến làm việc thì chị mới biết là dê trộm cắp được và ngày 15/5/2017 chị nhất trí bàn giao lại cho cơ quan điều tra đồng thời chị yêu cầu bị cáo thanh toán 600.000,đ tiền công chăm sóc, bị cáo và gia đình đã thanh toán xong, không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 04/KSĐT-KS ngày 04/7/2017 của VKSND huyện Hoàng Su Phì đã truy tố các bị cáo Đặng Xuân T và Đặng Văn C về tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 điều 138 - BLHS. Tại phiên toà hai bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình theo như cáo trạng đã truy tố.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 138, điểm b, p, h khoản 1, khoản 2 điều 46, điều 53 – Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đặng Xuân T từ 08 đến 12 tháng tù, Đặng Văn C từ 07 đến 11 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự đã bồi thường xong không xem xét. Về vật chứng của vụ án đề nghị tịch thu tiêu huỷ 01 túi vải đen của bị cáo T, 02 đèn pin của bị cáo C, trả lại 01 chuồng dê cho bị hại. Ngoài ra hai bị cáo phải chịu án phí theo qui định.

Tại phiên toà người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vàng Thị T và Đặng Thị N thừa nhận khi sự việc xảy ra các bị cáo đều nhờ gia đình bồi thường cho bị hại, hiện nay đã bồi thường xong, số tiền bồi thường là tài sản chung của vợ chồng nên không có yêu cầu giải quyết, về hành vi của các bị cáo đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phần tranh luận các bị cáo nhất trí với tội danh mà VKS đề nghị truy tố, bị cáo T đề nghị được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ do hiểu biết pháp luật còn hạn chế, con còn nhỏ, gia đình khó khăn. Bị cáo C đề nghị được giảm nhẹ hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình vì cũng đã biết sai phạm, do bị rủ rê, không hiểu biết pháp luật, đã khắc phục hậu quả, lần đầu phạm tội. Người bị hại không có ý kiến tranh luận về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho các bị cáo. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Đại diện VKS trong phần đối đáp vẫn giữ nguyên quan điểm của mình, những đề nghị của các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có thêm căn cứ để xem xét.

Tại phiên toà các bị cáo được nói lời sau cùng và xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với đơn trình báo của bị hại; phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm và vật chứng của vụ án. Như vậy đã có đủ chứng cứ để xác định:

Khoảng 17 giờ ngày 28/02/2017 các bị cáo Đặng Văn T và Đặng Văn C đã thực hiện hành vi trộm cắp 03 con dê của gia đình ông Triệu Chòi D có trọng lượng 89 kg trị giá 6.230.000đ (*Sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng*).

Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản, tội và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 138 - BLHS. Tại khoản 1 điều 138 – BLHS quy định: “ *Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xoá án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm*”. Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoàng Su Phì truy tố các bị cáo với tội danh nêu trên là đúng người, đúng tội đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự

bảo vệ, gây tác động xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang lo lắng cho người dân đối với tình hình tội phạm trên địa bàn.

Các bị cáo đều có nhận thức xã hội, đã làm chủ trong gia đình nhưng không chịu lao động, vì lòng tham cá nhân, thấy sự sơ hở của chủ sở hữu đã nảy sinh ý thức chiếm đoạt tài sản của người khác bằng hành vi trộm cắp 03 con dê của gia đình ông Triệu Chòi D trị giá 6.230.000,đ để mang về làm tài sản của mình, trong đó bị cáo T đã bán để lấy tiền tiêu sài. Thấy rằng các bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự cần phải xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm.

Xét tính chất, mức độ, vai trò về hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án có đồng phạm, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu nên các bị cáo đã bàn bạc thực hiện việc trộm cắp tài sản. Do có ý định từ trước nên khi bị cáo T gặp bị cáo C đã khởi xướng rủ C cùng tham gia trộm cắp dê tại địa điểm mà bị cáo đã quan sát trước đó thấy vậy C đã đồng ý, trong lúc bàn bạc cả hai có sự thống nhất đồng thuận cao trong việc chuẩn bị công cụ phạm tội, phương án che dấu tội phạm, sau khi trộm cắp được đã phân chia công bằng. Riêng đối với bị cáo T là người có ý định từ trước, đã chủ động khởi xướng, có ý thức rất tích cực trong việc bàn bạc, chuẩn bị và thực hiện hành vi, bị cáo có nhân thân xấu, tháng 8/ 2015 đã bị Công an huyện Hoàng Su Phì xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản do vậy phải chịu một mức án nghiêm khắc cao hơn mức án đối với bị cáo C thì mới đúng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo. Đối với bị cáo C tham gia với vai trò không phải người khởi xướng nhưng trong quá trình phạm tội đều tích cực tham gia và cũng được hưởng 1/2 tài sản trộm cắp.

Về các tình tiết giảm nhẹ. Trong quá trình điều tra cả hai bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn hối cải, đã tác động gia đình bồi thường xong cho người bị hại và người có quyền lợi liên quan, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy cần cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật. Ngoài ra đối với bị cáo C cần áp dụng thêm Điều 47 – Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo ở mức án dưới khung hình phạt cũng phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Đại diện VKS đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo và mức án đối với bị cáo T là có cơ sở xem xét.

Đối với việc chị Đặng Xà S có mua 01 con dê của bị cáo T thấy rằng khi mua là ngay thẳng, không biết tài sản trộm cắp được, trong quá trình điều tra chị yêu cầu bị cáo bồi thường tiền công chăn dắt là hợp pháp, bị cáo đã bồi thường xong nên không xem xét. Việc chị S vắng mặt tại phiên toà không làm ảnh hưởng đến việc xác định các tình tiết liên quan trong vụ án và việc bồi thường đã thanh

toán xong, do vậy căn cứ Điều 191- Bộ luật tố tụng Hình sự việc hoãn phiên toà là không cần thiết.

Đối với vật chứng là: 02 chiếc đèn pin màu vàng xanh có dây đeo màu đen do Trung Quốc sản xuất, 01 túi vải màu đen của dân tộc Dao (đều qua sử dụng). Xét thấy những vật chứng này các bị cáo dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu huỷ. 01 chiếc chuông bằng sắt đường kính 06cm, chiều cao cả móc 10cm đã qua sử dụng cần trả lại cho bị hại.

Ngoài ra các bị cáo còn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** bị cáo **Đặng Xuân T** và **Đặng Văn C** phạm tội trộm cắp tài sản.

- **Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 53 - Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Xuân T **09** (chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 16/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm b,h, p khoản 1; khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 53- Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Văn C 04 (bốn) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 15/5/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Về vật chứng: Áp dụng khoản 2 điều 41 – Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 điều 76 - Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên: Tịch thu tiêu huỷ: 02 chiếc đèn pin màu vàng xanh có dây đeo màu đen do Trung Quốc sản xuất đã qua sử dụng, 01 túi vải màu đen của dân tộc Dao đã qua sử dụng. Trả lại anh Lý Văn H 01 chiếc chuông bằng sắt đường kính 06cm, chiều cao cả móc 10cm đã qua sử dụng. Số vật chứng nêu trên có tình trạng, đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Hoàng Su Phì với Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoàng Su Phì ngày 06/7 /2017.

- Về án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 – Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội qui định về án phí, lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đặng Xuân T, Đặng Văn C mỗi bị cáo phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện;
- Công an HSP;
- Chi cục THADS HSP;
- Các bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu HS+THAPT+BP

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Danh Nhân